

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST.

Ngày : 20 - 5 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Giàu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hoa.

Ông Nguyễn Minh Tòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Ông Hồ Chí Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS, ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **LÊ TRUNG T**, sinh năm 1990 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn H, thị trấn A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (ngoài giá thú) và bà Lê Thị T; có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 05/3/2009 bị TAND huyện An Lão, tỉnh Bình Định xét xử 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 04/2009/HSST; ngày 19/01/2018, bị Công an huyện An Lão xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép. Bị cáo tại ngoại “Có mặt”.

2. **NGUYỄN THANH V**, sinh ngày 10/7/1981 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn H, thị trấn A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B và bà Đào Thị K; có vợ và 02 con; tiền án: chưa; tiền sự: chưa; về nhân thân: tốt. Bị cáo tại ngoại “Có mặt”.

3. **NGUYỄN VĂN H**, tên thường gọi khác là T, sinh năm 1983 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn H, thị trấn A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn M và bà Nguyễn Thị C; có vợ và 02 con; tiền án: chưa; tiền sự: chưa; về nhân thân: tốt. Bị cáo tại ngoại “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Trung T*: Ông Hồ Văn Huy, sinh năm 1986, là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh V*: Ông Phạm Minh Vương, sinh năm 1975, là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H*: Bà Nguyễn Thị Xuân Diệu, sinh năm 1984, là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định “Có mặt”.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông: Huỳnh Hữu B, 43 tuổi; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định “Có mặt”.

2. Ông: Lê Tấn Tr, 36 tuổi; nơi cư trú: Đường N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định “Vắng mặt”.

- *Người làm chứng*:

Ông: Nguyễn Trung T; nơi cư trú: thôn H, thị trấn A, huyện A, tỉnh Bình Định “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch số 29/KH-HKL, ngày 11/02/2020 và bảng phân công trực làm nhiệm vụ quản lý rừng, bảo vệ rừng và tuần tra kiểm soát lâm sản của Hạt Kiểm lâm huyện An Lão, chiều tối ngày 18/7/2020, theo sự phân công của ông Lê Văn L - Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện An Lão (chỉ huy ca trực), ông Huỳnh Hữu B - Kiểm lâm viên và ông Lê Tấn Tr - nhân viên hợp đồng mặc trang phục lực lượng

kiểm lâm, thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát lâm sản. Ông Tr đội đèn pin trên đầu điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 77K1-3555 chở ông B ngồi sau tay cầm đèn pin. Ông B cùng ông Tr tiến hành tuần tra tuyến đường từ thôn Hưng Nhơn, thị trấn An Lão vào khu vực hồ thủy điện Sông Vồ thuộc thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

Khoảng 16 giờ ngày 18/7/2020, Lê Trung Thượng đi câu cá tại khu vực hồ thủy điện Sông Vồ thì gặp 03 người dân tộc thiểu số (không rõ họ tên địa chỉ) đi làm cây vè, T không quen biết 03 người này. Khi thấy T, 03 người dân tộc thiểu số đã chào bán cho T 04 tấm gỗ cây rừng tự nhiên, đang cất giấu ở khu vực phía Nam hồ thủy điện Sông Vồ. T thông nhất mua 04 tấm gỗ với số tiền 1.200.000 đồng. Mục đích của T là mua gỗ vận chuyển gỗ về bán lại kiếm lời. T giao tiền xong thì gọi điện cho Nguyễn Thanh V, Nguyễn Văn H và Nguyễn Trung T (cùng trú ở thôn H, thị trấn A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định) ở gần nhà với T nói với họ là khoảng 18-19 giờ vào nhà máy nước ở thủy điện Sông Vồ rồi đi cùng T chở gỗ về bán lại kiếm lời, tiền mua gỗ trả lại cho T, còn tiền lời thì chia đều cho những người tham gia. Tất cả đều đồng ý, Thượng đi về nhà.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/7/2020, Việt điều khiển xe máy độ chế, chuyên dùng chở gỗ của V đi vào nhà T. T và V mỗi người điều khiển một xe mô tô lên khu vực thủy điện Sông Vồ. Sau đó, T1 (*điều khiển xe máy có đội đèn pin trên đầu, chạy xe loại Wave biển kiểm soát 77N6-2002 màu đỏ đen*) và H (cũng điều khiển xe mô tô cá nhân) đi đến chỗ nhà máy nước sạch Sông Vồ gặp T, V. Khi có đủ cả 04 người, cả nhóm để xe ở nhà máy nước sạch Sông Vồ, T dẫn cả nhóm đi bộ đến khu vực giấu gỗ, mỗi người vác 01 tấm gỗ đi ra xe rồi chất lên xe của T 02 tấm, xe của H 02 tấm. T nói V ra gần Tượng đài Chiến thắng An Lão canh gác Kiểm lâm. T và H chở gỗ đi theo hướng nghĩa địa thôn Hưng Nhơn về, còn T1 đi theo sau canh gác và đỡ gỗ nếu xe ngã. Khi nhóm của T chở gỗ đến khu vực có tục danh Gò Thơm (thôn Hưng Nhơn, thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định) thì bị Huỳnh Hữu B, Lê Tấn Tr đang đi tuần tra phát hiện, yêu cầu dừng xe để kiểm tra lâm sản. T và H dừng xe, hất gỗ xuống đất rồi dắt xe bỏ chạy, còn T1 quay xe đi về nhà. Ông B gọi điện về báo cho ông Lê Văn L, đề nghị hỗ trợ lực lượng và xe xuống chở gỗ về.

Sau khi hất gỗ bỏ đi, T gọi điện cho V nói “Gỗ bị kiểm lâm bắt rồi”. V điều khiển xe vào gặp T và H. T cùng V, H quay lại chỗ bị Kiểm lâm bắt gỗ. T nói với H và V vào vác gỗ, còn T đi đến chỗ ông B. V đi bộ đến nói với ông B là “Cho xin miếng cây chứ làm gì mấy anh bắt hết vậy”, vừa nói V vừa lấy 01 tấm gỗ đẩy vào hàng rào rồi nhảy vào trong hàng rào vác gỗ đi giấu. Ông B ngăn cản, không cho vác gỗ đi thì T xông vào ôm ông B trong tư thế mặt đối mặt, tay vòng ôm phần bụng để cản ông B. Ông B cố tung ra nhưng bị T giữ chặt, ông B kêu lên “Thả tôi ra, tôi đang làm nhiệm vụ” nhưng T ôm, giằng giữ ông B không cho ông B thoát ra để V và H vác gỗ đi giấu. T vừa ôm vừa chửi ông B. Sau khi giật lấy được 02 tấm gỗ đi giấu thì H đi về, còn V quay lại định vác tấm gỗ khác thì T nói “Thôi bỏ đi” nên V ra dắt xe máy đi về nhưng xe không nổ máy. V kiểm tra phát hiện xe bị tháo bugi, V chửi bới Kiểm

lâm rồi dắt xe cùng T đi về. Sáng ngày 19/7/2020, T, V, H đi vào chở 02 tấm gỗ trong rẫy keo đi về nhà T cất giấu. Sau đó, T giao nộp 02 tấm gỗ này cho cơ quan điều tra.

Bản cáo trạng số: 03/CT- VKS, ngày 21/01/2022, của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Lê Trung T, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Văn H, về tội: “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Lê Trung T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh V phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trung T từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của BLHS, đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh V, mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 (một) tấm gỗ không rõ chủng loại, có kích thước 1,63 x 0,183 x 0,12 m; 01 (một) tấm gỗ không rõ chủng loại, có kích thước 1,97 x 0,24 x 0,123 m; 01 (một) thanh gỗ xẻ, chủng loại: Kháo, có kích thước 2,3 x 0,2 x 0,12 m; 01 (một) thanh gỗ xẻ, chủng loại: Kháo, có kích thước 1,6 x 0,24 x 0,14 m;

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Trung T: Thống nhất với việc truy tố, xét xử bị cáo T về tội chống người thi hành công vụ. Mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo T có hoàn cảnh gia đình quá khó khăn thuộc diện cận nghèo, vợ đã ly hôn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Lê Trung T từ 04 đến 06 tháng tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh V: Bị cáo V có cha là người có công cách mạng, được hưởng chính sách như thương binh, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi 03 con nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm, hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn thuộc diện cận nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo H là lao động chính trong gia đình, vợ bị bệnh, mẹ già, hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn thuộc diện cận nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Hữu B: Thống nhất với hình phạt Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão luận tội đối với các bị cáo. Các

bị cáo biết sai và ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 18/7/2020, sau khi bị lực lượng Kiểm lâm tuần tra phát hiện chở gỗ trái phép, Lê Trung T, Nguyễn Văn H mở dây hắt gỗ xuống đất và dắt xe mô tô đi giấu. Sau đó, Lê Trung T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh V quay lại chỗ Kiểm lâm bắt gỗ. Tại đây, Nguyễn Thanh V xin nhưng Kiểm lâm không đồng ý, V đẩy 01 tấm gỗ vào hàng rào rồi nhảy vào vác đi giấu thì bị Kiểm lâm viên Huỳnh Hữu B ngăn cản. Lê Trung T dùng vũ lực xông vào ôm giữ nhân viên kiểm lâm Huỳnh Hữu B để các bị cáo Nguyễn Thanh V, Nguyễn Văn H vác gỗ đi giấu không cho lực lượng Kiểm lâm thu giữ. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố các bị cáo Lê Trung T, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Văn H về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và trái pháp luật, xâm phạm đến hoạt động quản lý xã hội nói chung, quản lý hành chính Nhà nước nói riêng của các cơ quan Nhà nước huyện An Lão, được thực hiện thông qua các nhân viên của cơ quan Hạt kiểm lâm huyện An Lão, làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan, tổ chức này, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để răn đe, giáo dục, nghiêm trị riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Các bị cáo cùng cố ý tham gia thực hiện một tội phạm nên có yếu tố đồng phạm. Mặc dù trước khi thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ, các bị cáo không phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người, nhưng để thực hiện được việc giật gỗ từ lực lượng

Kiểm lâm, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện nhíp nhàng các hành vi như: V đẩy gỗ vào hàng rào, T ôm giữ Kiểm lâm viên Huỳnh Hữu B, V và H nhanh chóng vác gỗ đi giấu khỏi hiện trường. Các bị cáo đồng phạm giản đơn, tất cả đã tiếp cận, hỗ trợ nhau tích cực cùng thực hiện hành vi phạm tội. Để đưa ra mức hình phạt tương xứng, cần phải đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Vai trò của mỗi bị cáo được xác định cụ thể như sau:

[3.1] Đối với bị cáo Lê Trung T: là người khởi xướng và có vai trò then chốt trong vụ án. T là người đưa ra kế hoạch vận chuyển gỗ về bán kiếm lời. Sau khi lực lượng Kiểm lâm phát hiện, bị cáo T hất gỗ xuống xe, mang xe mô tô đi giấu và quay lại chỗ bắt gỗ có lời nói, hành động tạo điều kiện về vật chất, tinh thần để các đồng phạm khác thực hiện tội phạm. T trực tiếp dùng vũ lực ôm giữ anh B, là người đang thi hành công vụ, để cho V và H vác gỗ giấu khỏi hiện trường. Bị cáo nhận thức được hành vi chống người đang thi hành công vụ là trái pháp luật, nhưng vì muốn giật lấy lại gỗ đã bị Kiểm lâm bắt nên đã bất chấp và xem thường pháp luật. Bị cáo T có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép nhưng bị cáo không rèn luyện, không chấp hành quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng nhận thấy rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; kiểm lâm viên Huỳnh Hữu B xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ cận nghèo. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử xét thấy để tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện và đấu tranh và phòng, chống tội phạm trên địa bàn huyện nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo thành công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Là người thực hành tích cực, H trực tiếp vận chuyển gỗ, khi bị lực lượng Kiểm lâm phát hiện, H mở dây hất gỗ khỏi xe. Sau đó quay lại thực hiện hành vi vác gỗ đi giấu cùng với đồng phạm Nguyễn Thanh V; với bản tính háms lợi, muốn có tiền tiêu xài nên ngay sau khi nghe bị cáo T rủ đi chở gỗ về bán kiếm tiền thì bị cáo đồng ý đi ngay. Bị cáo thực hiện hành vi tích cực vác gỗ đi giấu trong lúc kiểm lâm viên Huỳnh Hữu B đang bắt giữ gỗ để thi hành công vụ. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên HĐXX cũng nhận thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo Hô khó khăn, thuộc diện cận nghèo, vợ đau bệnh, Kiểm lâm viên cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó khi quyết định

hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[3.3] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh V: Là người giúp sức tích cực, V canh kiểm lâm để đồng phạm khác vận chuyển gỗ. Sau khi bị kiểm lâm phát hiện, V trực tiếp vác gỗ đem giấu, không cho lực lượng kiểm lâm tịch thu gỗ và chửi bới lực lượng kiểm lâm. Bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng nhận thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, kiểm lâm viên Huỳnh Hữu B xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Cha của bị cáo V là người được hưởng chính sách như thương binh. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Xét các bị cáo Việt, H có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên xử mức án có lý, có tình để thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật đối với các bị cáo. Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, từ khi bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện hành vi phạm tội cho đến nay bị cáo không tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chấp hành tốt các quy định của pháp luật và thực hiện nghiêm các lần triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng. Xét bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo. V cho các bị cáo H, Việt hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ cho các bị cáo cơ hội để sửa chữa, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình những người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Thanh V, Nguyễn Văn H có nhân thân tốt. Bị cáo Lê Trung T có nhân thân xấu, đã từng bị TAND huyện An Lão xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an huyện An Lão xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng, Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trung T hình phạt tù có thời hạn, Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh V hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không có nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 04 thanh gổ theo quy định tại Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Lê Trung T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh V phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Trung T 09 (*Chín*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/5/2022)

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh V 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/5/2022).

Giao những người được hưởng án treo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh V cho UBND thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình những người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, những người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 04 khúc gổ có kích thước:

- 01 (một) tấm gổ không rõ chủng loại, có kích thước (1,63 x 0,183 x 0,12) m;

- 01 (một) tấm gỗ không rõ chủng loại, có kích thước (1,97 x 0,24 x 0,123) m;
- 01 (một) thanh gỗ xẻ, chủng loại: Kháo, có kích thước (2,3 x 0,2 x 0,12) m;
- 01 (một) thanh gỗ xẻ, chủng loại: Kháo, có kích thước (1,6 x 0,24 x 0,14) m;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Trung T, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Văn H là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện KSND tỉnh Bình Định;
- Viện KSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THA dân sự huyện An Lão;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Giàu